

Châu Thành, ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 759/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: H, đường N, phường M, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: H, đường Nguyễn Văn L, phường M, quận S, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Hồng V thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 22/6/2013 cho chị Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thực hiện kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu P đủ 18 tuổi lao động được. Anh T được quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0009049 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên anh Tuấn đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA huyện Châu Thành;
- UBND Phường S, TP.H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Bình